BÀI GIẢNG: THÌ QUÁ KHỨ HOÀN THÀNH & QUÁ KHỨ HOÀN THÀNH TIẾP DIỄN

LUYỆN THI TN THPT & ĐGNL - MÔN TIẾNG ANH - LỚP 12

BIÊN SOẠN: CÔ CÙ THỊ THU THUỶ - TUYENSINH247.COM

OBJECTIVES

- *Thì quá khứ hoàn thành & quá khứ hoàn thành tiếp diễn*

I. Cấu trúc

Thì quá khứ hoàn thành	Thì quá khứ hoàn thành tiếp diễn
+) S + had + PII -) S + had not/hadn't + PII ?) Had + S + PII? Ví dụ: My mother **had cooked** dinner before 7p.m yesterday. After we **had discussed** the problem, we had dinner with the teacher	+) S + had been + V-ing -) S + hadn't + V-ing ?) Had + S + been + V-ing? Ví dụ: My father **had been cleaning** the house for 20 minutes when my mother came home. Before he stopped smoking, he **had been smoking** for 10 years.

II. Cách dùng

Thì quá khứ hoàn thành	Thì quá khứ hoàn thành tiếp diễn
Chỉ thứ tự của hai sự kiện trong quá khứ. Thì quá khứ hoàn thành chỉ hành động trước đó và thì quá khứ đơn chỉ hành động sau đó. Ví dụ: When the doctor arrived, **the man had died**.	Cho một sự việc bắt đầu trong quá khứ và kéo dài đến một thời điểm nhất định trong quá khứ. Ví dụ: When John died, he and Anne **had been married** for nearly fifty years.
Nói về trải nghiệm của mình cho đến một thời điểm trong quá khứ Ví dụ: She **had never traveled** abroad until she went to Europe last summer.	Nói về những sự kiện bắt đầu trước một thời điểm trong quá khứ và đã kết thúc, nhưng những tác động hoặc kết quả vẫn còn quan trọng tại một thời điểm trong quá khứ. Ví dụ: It **had been raining** and the ground was still wet.

Chú ý:

Các cụm từ có thể sử dụng với thì quá khứ hoàn thành

- already (= 'before the specified time'),

- still (= as previously),
- just (= 'a very short time before the specified time'),
- ever (= 'at any time before the specified time') or
- never (= 'at no time before the specified time')
- before/ after/ by the time/until/ by then…

----WRAP UP----